

Số: 52/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 14 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2022/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Cao Văn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị K.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị K.

2.2. Về con chung: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị K công nhận vợ chồng có 01 con chung là Cao Tùng L, sinh ngày 18/4/2018. Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị K tự nguyện thỏa thuận giao cháu Cao Tùng L cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh T không yêu cầu chị K cấp dưỡng cho con.

Chị Nguyễn Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, nợ chung: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị K tự nguyện thỏa thuận: Anh Cao Văn T chịu toàn bộ án phí của vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh Thành đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006836 ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho anh T 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã B, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Lê Xuân Tuyên**

